

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành **ngày 27 tháng 4 năm 2021** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà T ủy quyền cho chị Lê Thị Trúc Ph, sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp Phú Lợi Hạ, xã C, huyện D, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên hệ: 3E1, đường Đồng Văn Cống, khu phố E, phường F, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

* Bị đơn: Bà Võ Thị Thu B, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà T, ông Ph, bà B thống nhất đồng ý hủy tờ chuyển quyền sử dụng nhà đất vào ngày 12/7/2019. Bà B đồng ý có trách nhiệm trả cho bà T, ông Ph số tiền là

160.000.000đồng. Trong đó gồm 30.000.000 đồng tiền vốn vay và 02 cây vàng 9999 hai bên thống nhất quy ra giá trị thành tiền là 120.000.000đồng, 10.000.000đồng là số tiền lãi.

- Thời gian, cách thức trả hai bên thỏa thuận thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng). Hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí. Bà T đồng ý nộp số tiền án phí là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Thủ đã nộp là 4.165.500đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004821 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là 2.165.500đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

+ Bà Võ Thị Thu B đồng ý nộp số tiền án phí là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Bà Ba còn phải nộp số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh